TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 29/3/2022.

V/v: "ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Danh.

Ông Lâm Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thuận, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 170/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2021 về "*ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Thúy A, sinh năm 1999.

Địa chỉ: C, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên hệ: Ấp Đ3, xã A, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

(Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lâm Minh D, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 19/11/2021 nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy A trình bày:

Chị và anh D tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/5/2019; thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng tháng 7/2020 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nên đến tháng 10/2020 không còn chung sống cho đến nay. Chị và anh D

có 01 con chung tên Lâm Thế V, sinh ngày 19/7/2020; tài sản chung, nợ chung không có.

Chị A yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh D; chị xin được nôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 24/12/2021 bị đơn Lâm Minh D trình bày:

Bị đơn thừa nhận lới trình bày của chị A về thời gian kết hôn, con chung, mâu thuẩn vợ chồng là đúng; tài sản chung, nợ chung không có.

Anh D đồng ý ly hôn, anh xin được nuôi con, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Huỳnh Thị Thúy A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng, nhưng nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tung dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn Lâm Minh D đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tung dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Xét thấy anh Lâm Minh D và chị Huỳnh Thị Thúy A tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/5/2019 phù hợp theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng tháng 7/2020 phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm, nên đến tháng 10/2020 không còn chung sống cho đến nay; tại biên bản hòa giải ngày 24/12/2021 bị đơn Lâm Minh D trình bày đồng ý ly hôn; do đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh, chị đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho ly hôn là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị A và anh D có 01 con chung tên Lâm Thế V, sinh ngày 19/7/2020.

Trong đơn khởi kiện chị A xin được nuôi con; tại biên bản hòa giải ngày 24/12/2021 bị đơn Lâm Minh D yêu cầu xin được nuôi con.

Xét thấy, cháu Lâm Thế V, sinh ngày 19/7/2020, đến nay cháu dưới 36 tháng tuổi.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Trong quá trình thụ lý cho đến đay bị đơn không có chứng cứ chứng minh nguyên đơn A không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; hơn nữa nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được việc nuôi con.

Do đó cần tiếp tục giao con cho nguyên đơn A nuôi dưỡng đến trưởng thành, giành quyền, nghĩa vụ thăm nom con cho bị đơn D theo khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình.

5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn. Xét thấy đề nghị của Viện kểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tung dân sự.

- Khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Thúy A và anh Lâm Minh D.

- Về con chung: Giao con chung tên Lâm Thế V, sinh ngày 19/7/2020 cho chị Huỳnh Thị Thúy A nuôi dưỡng đến trưởng thành; giành quyền, nghĩa vụ thăm nom con cho anh D.

Chị A không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Án phí sơ thẩm: Chị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) theo giấy nộp tiền ngày 24/11/2021 của Ngân hàng AGRIBANK chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm**.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND thị trấn C;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Trúc